

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Nhóm cổ phiếu dệt may bất phá

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

F2002 tăng mạnh hơn đáng kể so với chỉ số VN30 Index

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

SAB, TCM

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, chờ thị trường xuất hiện nhịp điều chỉnh

22/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	991.46	+0.52
VN30	909.09	+0.28
HĐTL VN30	909.00	+0.75
HNXIndex	106.28	+0.65
HNX30	187.01	+1.68
UPCoM	56.22	+0.46
USD/VNĐ	VND23,171	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.06	-1
Lãi suất qua đêm (%)	2.45	-25
Dầu (WTI, \$)	58.34	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,554.67	-0.22



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 991.46 (+0.52%)
KLGD (triệu CP) 129.3 (+4.0%)
GTGD (triệu US\$) 153.8 (+4.1%)

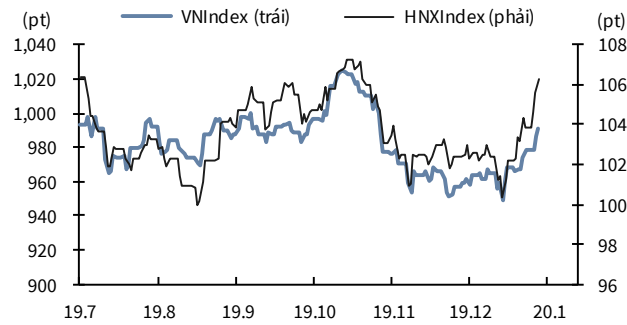
HNXIndex 106.28 (+0.65%)
KLGD (triệu CP) 24.7 (-8.8%)
GTGD (triệu US\$) 10.2 (-9.4%)

UPCoM 56.22 (+0.46%)
KLGD (triệu CP) 17.4 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 4.4 (-43.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +4.6

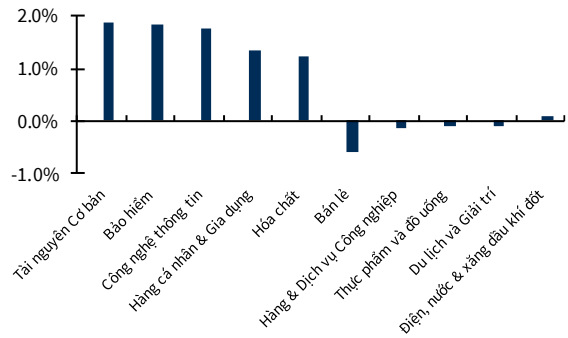
Thông tin Ủy ban Thương mại EU thông qua Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam (EVFTA) giúp nhóm cổ phiếu dệt may (TCM, STK, TNG) bứt phá trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Nhóm cổ phiếu thép (HSG, HPG, NKG) cũng có phiên giao dịch tích cực trước kỳ vọng Bộ Công Thương sẽ tiến hành gia hạn việc áp dụng thuế tự vệ với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam. Trong khi đó, cổ phiếu SAB điều chỉnh trước thông tin doanh số bán beer giảm mạnh ngay trong dịp cao điểm lễ Tết do chịu tác động bởi Nghị định 100/2019/NĐ-CP. Nhóm cổ phiếu ngành điện (POW, PPC, NT2) đồng loạt tăng trước kỳ vọng nhu cầu sử dụng điện tăng cao dịp lễ Tết. Trong nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, VIC và MSN, bộ đôi cổ phiếu chưa công bố báo cáo KQKD Q4 và đang trải qua giai đoạn tái cấu trúc mạnh mẽ, đồng loạt giao dịch kém tích cực hơn so với thị trường chung. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu ngân hàng, được dẫn dắt bởi đà tăng ở BID, đồng loạt tăng điểm và đóng góp chính vào mức tăng của chỉ số VNIndex. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao (GAB, TSC, KLF) tiếp tục có phiên tăng giá mạnh. Khối nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng thứ 5 liên tiếp trên sàn HSX, tập trung ở HPG, VHM, HSG.

VN Index & HNX Index



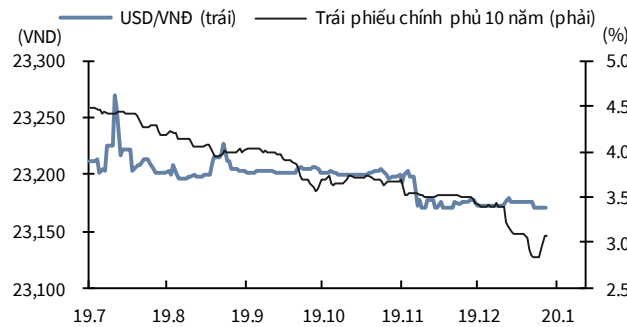
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



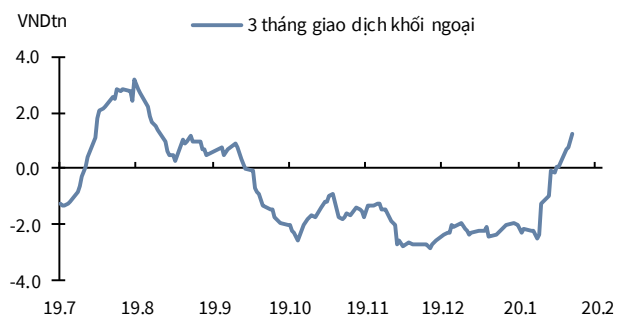
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **909.09 (+0.28%)**
VN30 tương lai **909.0 (+0.75%)**
Mở cửa **902.7**
Cao nhất **909.1**
Thấp nhất **901.8**

Hợp đồng **64,527 (+1.4%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

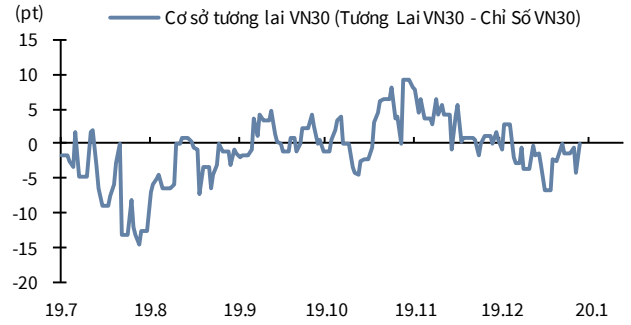
Với việc lực cầu gia tăng đột ngột trong phiên giao dịch ATC, HĐTL F2002 tăng mạnh hơn đáng kể so với chỉ số VN30 Index, giúp chênh lệch âm giảm mạnh xuống còn 0.09 điểm. Diễn biến trên cũng khiến hoạt động chốt lời của NĐT nước ngoài gia tăng, với giá trị bán ròng ở mức trung bình, tập trung ở F2002. Thanh khoản thị trường hợp đồng tương lai tiếp tục duy trì ở mức thấp trong phiên giao dịch cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



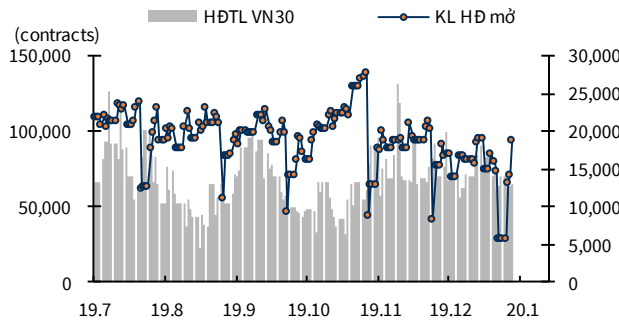
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



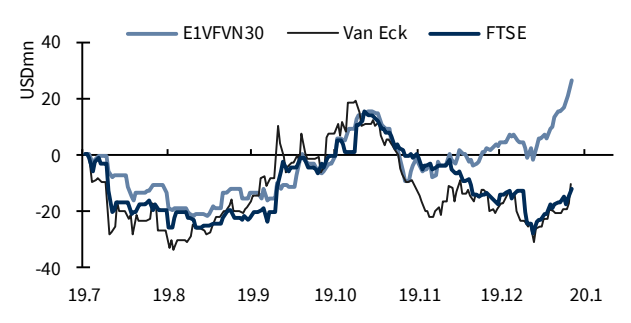
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

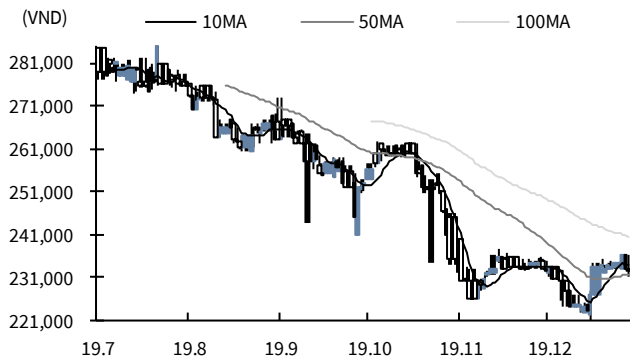
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

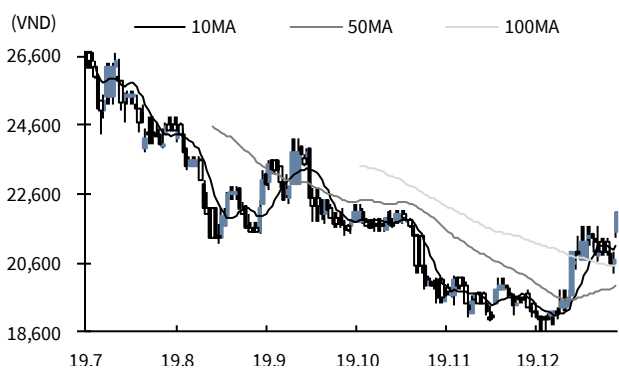
Tổng công ty bia – rượu – nước giải khát Sài Gòn (SAB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SAB giảm -0.2% xuống 232,500 VNĐ/cp.
- Theo BCTC công bố mới đây, SAB quý 4 đạt doanh thu 9,727 tỷ đồng, giảm 6.5% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,091 tỷ đồng, tăng 18%. Công ty cũng cho biết doanh thu giảm do có sự sụt giảm về sản lượng và việc thay đổi tỷ lệ sở hữu của 1 công ty liên kết thành công ty con trong hệ thống các nhà máy sản xuất của Sabeco khiến thuế tiêu thụ đặc biệt cao hơn cùng kỳ năm trước.
- Lũy kế cả năm, doanh thu thuần tăng 5% đạt 37,899 tỷ đồng nhờ sản lượng và giá bán cùng tăng. Lợi nhuận sau thuế tăng 22% đạt 5,370 tỷ đồng.

Dệt may Thành Công (TCM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TCM tăng 6.8% lên 22,100 VNĐ/cp.
- BCTC quý 4 của TCM cho biết doanh nghiệp đạt doanh thu 855 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ. Lãi quý 4 của công ty đạt 63 tỷ đồng, tăng 35% và cũng là mức lợi nhuận cao nhất trong 4 quý của năm 2019. Công ty cho biết lợi nhuận đạt mức cao nhờ các loại chi phí đều được tiết giảm. Trong đó: chi phí tài chính giảm 49%, còn 6 tỷ đồng; chi phí bán hàng giảm nhẹ 1% còn 38 tỷ đồng; trong khi chi phí doanh nghiệp giảm 70%, còn 36 tỷ đồng.
- Cả năm 2019, công ty ghi nhận doanh thu 3,644 tỷ đồng, giảm nhẹ 0.5%. Lợi nhuận sau thuế là 217 tỷ đồng, giảm 17%.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

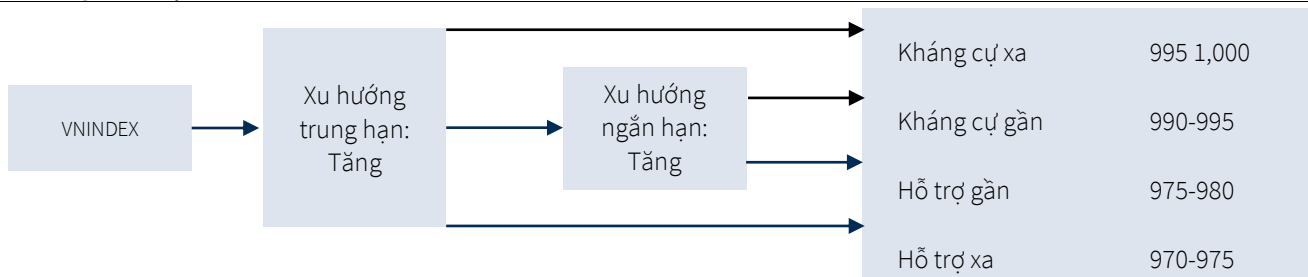
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex tiếp tục bứt phá mạnh trong phiên hôm nay và chớm vượt qua vùng kháng cự mạnh 987-990
- Xu hướng hồi phục trung hạn tiếp tục rõ nét hơn. Tuy nhiên, nhịp tăng mạnh và nhanh kết hợp với quãng nghỉ lễ kéo dài có thể giảm nhiệt tâm lý NĐT và khiến áp lực chốt lời gia tăng trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ thị trường xuất hiện nhịp điều chỉnh để mua trở lại/gia tăng trạng thái tại vùng hỗ trợ.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng ghi nhận phiên tăng điểm mạnh mẽ
- Chỉ số nhiều khả năng sẽ gặp rung lắc mạnh khi tiến sâu vào vùng kháng cự 913-915
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên chờ mở các vị thế Long theo xu hướng khi thị trường xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

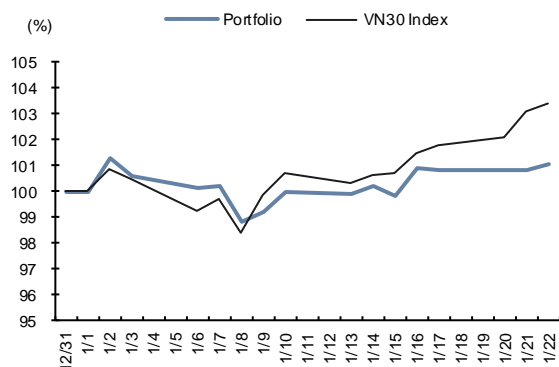
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.28%	0.24%
Tăng lũy kế (YTD)	3.42%	1.07%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 22/01/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	119,200	-0.7%	2.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,100	0.4%	4.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	91,300	0.3%	19.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	22,400	-0.7%	13.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	37,000	-0.8%	8.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	56,500	1.8%	46.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
PV Drilling (PVD)	06/01/2020	14,950	1.0%	-5.7%	- Kỳ vọng đã hồi phục của giá dầu tiếp diễn - Giá thuê dàn khoan theo ngày đang có xu hướng tăng trở lại - Khả năng tiếp tục thu hồi được 1 phần nợ xấu trong năm 2020
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	18,350	0.3%	-3.2%	- Đóng góp lớn từ dự án ĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	26,300	1.7%	12.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	18,300	0.0%	3.6%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôì ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	1.7%	38.4%	104.9
VHM	2.2%	15.0%	18.0
HSG	5.0%	17.8%	13.3
STB	0.0%	12.2%	7.1
VNM	0.3%	58.7%	6.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôì ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	0.0%	21.4%	1.4
CEO	0.0%	15.7%	1.4
SHB	4.1%	10.7%	0.3
HAT	9.8%	7.2%	0.3
BVS	9.0%	28.1%	0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	6.0%	BID, VCB
Tài nguyên Cơ bản	4.3%	HPG, AAA
Bán lẻ	4.2%	MWG, DGW
Ô tô và phụ tùng	3.6%	TCH, DRC
Dầu khí	3.3%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	13.7%	TCH, DRC
Tài nguyên Cơ bản	8.5%	HPG, NKG
Ngân hàng	8.4%	BID, CTG
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.8%	PNJ, TCM
Dịch vụ tài chính	1.9%	SSI, HCM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	114,900	388,641 (16,772)	38,537 (1.7)	21.9	76.8	41.1	48.4	5.3	8.2	4.9	4.4	0.0	-0.1	-0.8	-0.1
	VHM	VINHOMES JSC	89,400	294,083 (12,691)	48,895 (2.1)	34.0	15.7	11.1	35.7	33.4	36.0	5.0	3.4	2.2	3.6	6.2	5.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	32,600	74,078 (3,197)	27,937 (1.2)	16.1	27.6	21.4	18.1	9.6	10.7	2.6	2.4	0.0	-1.8	-1.1	-4.1
	NVL	NOVA LAND INVES	56,000	54,294 (2,343)	16,051 (0.7)	31.6	18.2	17.3	-4.3	14.4	12.0	2.3	-	0.0	1.8	0.5	-5.9
	KDH	KHANGDIENHOUSE	25,900	14,101 (609)	6,364 (0.3)	4.5	15.2	11.6	20.7	12.9	15.0	1.9	1.7	0.2	1.2	-2.6	-3.7
	DXG	DAT XANH GROUP	13,050	6,837 (292)	18,841 (0.8)	3.6	4.5	3.2	3.3	18.0	22.7	0.8	-	1.6	-2.6	-5.1	-10.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	93,400	346,409 (14,949)	76,284 (3.3)	6.2	16.6	14.3	23.7	24.3	22.5	3.3	2.7	-0.6	4.6	5.8	3.5
	BID	BANK FOR INVESTM	55,500	223,222 (9,633)	43,487 (1.9)	12.0	35.4	25.3	15.9	12.5	14.1	2.9	2.7	2.8	8.8	29.8	20.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	24,200	84,703 (3,655)	45,304 (2.0)	0.0	7.7	6.6	8.1	16.4	16.4	1.2	1.0	0.6	5.7	6.1	2.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,600	95,319 (4,114)	115,989 (5.0)	0.3	10.3	8.3	30.5	13.4	13.4	1.1	0.9	1.2	8.5	25.8	22.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,600	57,531 (2,483)	47,949 (2.1)	0.0	6.1	5.4	13.6	20.4	19.3	1.1	0.9	0.2	9.0	20.4	18.0
	MBB	MILITARYCOMMERC	22,400	52,095 (2,248)	81,653 (3.5)	0.0	6.9	6.2	15.5	21.4	20.9	1.4	1.2	-0.7	4.4	6.7	7.7
	HDB	HDBANK	29,000	27,916 (1,205)	41,291 (1.8)	6.8	9.0	7.6	12.8	18.7	19.5	1.5	1.4	0.2	4.5	10.7	5.3
	STB	SACOMBANK	10,900	19,660 (848)	39,452 (1.7)	11.5	6.7	5.2	56.6	10.3	13.2	0.7	0.6	0.0	6.3	9.0	8.5
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,500	17,771 (767)	2,658 (0.1)	0.0	5.6	4.8	33.5	22.4	21.3	1.1	-	0.0	-1.1	2.4	2.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,450	21,454 (926)	2,244 (0.1)	0.0	27.9	27.1	9.4	5.1	8.0	1.4	1.3	-0.3	-3.1	2.9	-2.0
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	67,000	49,736 (2,146)	9,273 (0.4)	19.5	40.5	35.6	8.0	8.7	8.8	3.1	2.7	1.7	1.7	-7.6	-2.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,000	2,375 (103)	752 (0.0)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	2.4	1.6	4.4	4.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,300	9,805 (423)	24,648 (1.1)	44.8	4.4	8.2	33.9	10.5	11.4	0.8	0.9	0.3	4.9	5.5	6.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,600	4,700 (203)	914 (0.0)	63.9	7.9	6.6	-14.5	13.9	14.8	1.0	0.9	-1.0	-1.4	-4.7	-3.1
	HCM	HOCHIMINH CITY	22,200	6,782 (293)	15,408 (0.7)	43.5	13.1	7.7	-16.4	11.5	17.7	1.4	1.3	1.1	5.0	8.6	4.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	15,100	3,149 (136)	2,102 (0.1)	8.7	8.7	6.6	-4.2	12.3	15.1	0.9	0.9	4.1	6.3	4.1	4.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	121,300	211,229 (9,116)	65,575 (2.8)	41.3	21.7	20.4	6.9	38.9	38.7	7.5	6.9	0.2	3.0	1.1	4.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	232,500	149,098 (6,434)	6,696 (0.3)	36.7	24.0	20.1	25.1	36.0	36.8	7.6	6.5	-0.2	-0.6	-0.7	2.0
	MSN	MASAN GROUP CORP	53,400	62,422 (2,694)	41,389 (1.8)	9.8	13.4	12.9	-7.0	14.3	13.2	1.8	1.6	-2.0	-5.5	-2.9	-5.5
	HNG	HOANGANH GIA LA	14,050	15,575 (672)	2,402 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	1.4	-1.1	1.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	146,500	76,742 (3,312)	59,115 (2.6)	10.5	13.9	12.7	10.1	38.7	37.8	4.8	3.9	-0.3	0.3	2.8	0.2
	GMD	GEMADEPT CORP	21,550	6,399 (276)	5,733 (0.2)	0.0	11.7	11.4	-44.5	9.4	9.2	1.0	1.0	0.7	0.9	-9.6	-7.5
	CII	HOCHIMINH CITY	25,500	6,320 (273)	11,566 (0.5)	18.8	12.4	11.3	147.6	11.0	12.2	-	-	-1.5	-1.5	12.6	13.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	10,300	5,846 (252)	208,289 (9.0)	45.0	-	-	-	-	-	-	-	1.5	-8.4	-56.4	-40.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,800	9,667 (417)	8,852 (0.4)	33.5	7.9	10.0	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	0.0	0.8	6.5	2.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	53,400	4,074 (176)	5,738 (0.2)	1.8	6.4	7.6	-30.7	7.9	6.3	0.5	-	0.8	8.0	-7.9	4.1
	REE	REE	37,000	11,472 (495)	24,469 (1.1)	0.0	6.5	6.4	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	-0.8	4.1	3.4	1.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	94,900	181,634 (7,839)	23,905 (1.0)	45.4	15.0	13.9	2.5	25.5	26.5	3.5	3.3	0.0	1.0	-1.1	1.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,050	5,484 (237)	4,057 (0.2)	30.4	7.7	6.9	-2.6	18.4	19.7	1.4	-	1.6	2.1	-13.2	-12.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,350	8,448 (365)	4,261 (0.2)	32.7	9.2	8.9	-9.1	16.3	16.6	1.4	-	0.4	2.1	-3.1	-2.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	26,300	72,616 (3,134)	132,758 (5.7)	10.6	10.1	8.2	2.5	16.8	18.0	1.5	1.3	1.7	4.6	14.3	11.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,600	4,931 (213)	3,404 (0.1)	30.1	19.6	11.1	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	-0.4	-1.2	-2.7	-2.7
	DCM	PETROCA MAU FER	6,080	3,219 (139)	1,255 (0.1)	46.6	8.1	9.8	-	6.4	5.3	0.5	0.5	2.2	1.8	-8.3	-6.5
	HSG	HOA SENG GROUP	8,980	3,801 (164)	32,818 (1.4)	31.2	9.8	7.4	-5.5	7.2	8.3	0.6	0.6	5.0	6.3	7.4	15.0
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,600	2,157 (093)	22,216 (1.0)	37.2	5.7	-	49.2	16.3	-	0.7	-	0.4	5.9	-6.0	-0.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	57,300	68,234 (2,945)	12,707 (0.5)	6.6	17.1	16.5	11.9	18.8	19.3	3.2	3.2	0.7	3.4	0.7	2.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,950	6,296 (272)	36,802 (1.6)	30.1	39.1	28.4	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	1.0	2.4	-1.3	-0.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,800	4,165 (180)	4,646 (0.2)	17.0	6.4	5.9	6.9	13.4	13.8	0.8	0.7	-0.7	-4.8	-10.8	-11.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	119,200	54,023 (2,331)	63,647 (2.7)	1.1	14.0	11.3	25.7	36.1	33.7	4.4	3.3	-0.7	4.6	7.7	4.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	91,300	20,560 (887)	65,470 (2.8)	0.0	15.5	13.7	20.3	27.8	27.3	3.6	3.2	0.3	1.4	10.3	6.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,100	1,095 (047)	860 (0.0)	68.2	22.3	-	-40.0	3.6	-	0.8	-	0.5	0.3	0.3	0.3
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,300	1,445 (062)	2,744 (0.1)	1.8	4.5	4.2	0.0	25.3	22.8	1.0	0.9	0.0	1.7	-31.2	-13.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	40,000	5,420 (234)	18,065 (0.8)	43.0	5.0	5.0	31.3	30.8	35.3	1.8	1.5	2.7	3.5	-16.1	4.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	88,000	11,506 (497)	1,862 (0.1)	45.6	19.3	18.1	4.0	19.8	20.0	3.5	3.3	-0.3	-1.1	-5.9	-3.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	54,000	4,051 (175)	311 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.9	-1.1	-0.6
IT	FPT	FPT CORP	56,500	38,323 (1,654)	83,109 (3.6)	0.0	12.2	10.1	26.6	24.3	25.2	2.6	2.2	1.8	-0.9	0.0	-3.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.